

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị G – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 119/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Quách Thị Hng G, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1973 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Ủy ban kiểm tra Thành ủy Vĩnh Yên đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 23/12/2022; con ông Quách Xuân T (đã chết) và bà Tô Thị L; có chồng là Nguyễn Kim T và có 02 con; tiền án, tiền S: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác vào ngày 16/12/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị Hng G: Bà Tạ Thị M - Luật sư Công ty luật TNHH Thiên Ý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn Gò Nọi, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Ninh, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Gò Nổi, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Thị Hng G là Thẩm phán Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc được phân công giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm vụ án dân S về việc "Yêu cầu thực hiện văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và chấm dứt hành vi xâm phạm" giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, trú tại xóm Đâu, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và bị đơn là bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị H, trú tại xã Định Trung và phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo Thông báo thụ lý số 18/2020/TB-TBTL ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 05/8/2020, G ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, dự kiến phiên tòa mở vào ngày 31/8/2020 nhưng do có đương S vắng mặt nên phiên tòa hoãn. Sau đó, do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và người đại diện của bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thu thập bổ sung chứng cứ nên vụ án đã tạm đình chỉ giải quyết. Ngày 04/11/2021, G ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án trên.

Khoảng tháng 12 năm 2021, anh Hng Quang Q, trú tại thôn G, xã Đ, thành phố Vĩnh Yên (là con trai bà Nguyễn Thị S) đến TAND thành phố Vĩnh Yên gặp G hỏi về việc giải quyết vụ án, G nói anh Q về báo bà S đến gặp G. Qua trao đổi, G nói với bà S vụ án dân S liên quan đến bà S đã bị TAND tỉnh Vĩnh Phúc xét xử hủy án là do tính chất phức tạp và cấp sơ thẩm bỏ qua nhiều tình tiết, chứng cứ quan trọng, nếu xét xử đúng thì phải bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và chia tài sản thừa kế của cụ Hng Thị H (mẹ của các ông, bà T, C, S, H) cho các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H. Bà S đã nhờ G khi xét xử lại vụ án thì không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T để chia tài sản thừa kế cho ba chị em của bà. G đồng ý và yêu cầu bà S phải đưa số tiền 150 triệu đồng. Bà S trao đổi lại với các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H và thống nhất mỗi người góp 50 triệu đồng. Sau đó, bà S mang số tiền 150 triệu đồng (gồm 03 tập tiền, mỗi tập 100 tờ có mệnh giá 500.000 đồng) để vào trong túi nilon màu đen đến trụ sở TAND thành phố Vĩnh Yên đưa cho G tại phòng làm việc.

Đến đầu tháng 5 năm 2022, do vụ án chưa được xét xử nên bà Nguyễn Thị S tiếp tục đến TAND thành phố Vĩnh Yên hỏi thì G hứa sẽ đưa vụ án ra xét xử ngay trong tháng và đòi bà S phải đưa thêm cho mình số tiền là 150 triệu đồng. Bà S thông báo lại cho các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H, mỗi người lại góp 50 triệu đồng. Sau vài ngày, bà S đến trụ sở TAND thành phố Vĩnh Yên mang theo số tiền 150 triệu đồng (gồm 03 tập tiền, mỗi tập 100 tờ có mệnh giá 500.000 đồng) để vào túi nilon màu đen đưa cho G tại phòng làm việc.

Sáng ngày 17/8/2022, G gọi điện thoại cho anh Hng Quang Q nói các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H đưa thêm 200 triệu đồng thì sẽ mở

phiên toà trong tháng 8 năm 2022. Do mong muốn được chia tài sản thừa kế của bố mẹ để lại theo di chúc, các bà C, S, H thống nhất đưa 200 triệu đồng theo yêu cầu của G. G cho anh Q số tài khoản cá nhân của mình để chuyển tiền. Sau đó, chị Nguyễn Thị Nguyệt (vợ anh Q) đã chuyển số tiền 200 triệu đồng vào tài khoản số 105588736666 của G mở tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

Ngày 27/12/2022, biết G đã thôi việc và bị Cơ quan Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H đã làm đơn gửi Cơ quan Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tố cáo Quách Thị Hng G nhận hối lộ số tiền 500 triệu đồng. Ngày 13/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để giải quyết theo thẩm Q.

Kết quả thu giữ điện tín các số điện thoại của Quách Thị Hng G (số 0969173558), anh Hng Quang Q (số 0913284476, 0972313076) và bà Nguyễn Thị S (0973342922), xác định: từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022 có phát sinh nhiều cuộc gọi đi, đến có thời gian phù hợp với lời khai của G, anh Q, bà S. Xác định lịch sử giao dịch số tài khoản 2801205106865 của chị Nguyễn Thị Nguyệt mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bình Xuyên ngày 17/8/2022, chị Nguyệt chuyển số tiền 200 triệu đồng qua Smartbanking từ số tài khoản 2801205106865 đến số tài khoản 105588736666 của Quách Thị Hng G mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Kiểm tra điện thoại di động của Quách Thị Hng G xác định: Vào hồi 21 giờ 13 phút ngày 15/12/2022 trên tin nhắn zalo anh Hng Quang Q đã gửi tin nhắn có nội dung: G đã nhận tiền 03 lần với tổng số tiền là 500 triệu đồng không giúp được việc thì chuyển trả lại tiền cho gia đình anh Q.

Quá trình điều tra, Quách Thị Hng G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận việc bà Nguyễn Thị S đặt vấn đề giúp đỡ để xét xử thắng kiện, G đã 03 lần đòi bà Nguyễn Thị S phải đưa tổng số tiền là 500 triệu đồng. Việc G chưa đưa vụ án ra xét xử như đã thoả thuận với bà S là do người đại diện của bà S và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên yêu cầu thu thập bổ sung thêm chứng cứ. Đây là lý do ngoài ý muốn của G. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, nội dung tố cáo của các bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 8795/CT-VKSTC-V6 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Quách Thị Hng G về tội “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S. Xử phạt bị cáo Quách Thị Hng G từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu để tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000.000 đồng của Quách Thị Hng G do hành vi phạm tội mà có.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Quách Thị Hng G trình bày bản bào chữa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Điều luật và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, người bào chữa đồng tình với nội dung truy tố mà Viện kiểm sát trình bày tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều trình bày các bà cùng thống nhất góp tiền với nhau và đưa cho bà S đến gặp đưa cho bị cáo G tổng số tiền 500 triệu đồng và yêu cầu bị cáo G phải trả lại số tiền trên. Tại phiên tòa, những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đề nghị Tòa án giải quyết số tiền đưa hồi lộ theo quy định của pháp luật

Bà Nguyễn Thị C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đều khai nhận bà, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị H cùng nhau thống nhất góp tiền đưa cho bị cáo G để nhờ G xử thắng kiện tổng số tiền 500 triệu đồng. Bị cáo G đã lợi dụng chức vụ, Q hạn lừa đảo số tiền trên của ba bà, nay bà đề nghị Tòa án xem xét buộc bị cáo G phải trả lại số tiền trên cho các bà, ngoài ra bà không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Quách Thị Hng G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Bị cáo khai nhận từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022, bị cáo là Thẩm phán sơ cấp được phân công giải quyết vụ án dân S sơ thẩm đối với "Yêu cầu thực hiện văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và chấm dứt hành vi xâm phạm" giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T và bị đơn là các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã 03 lần nhận tiền của bà Nguyễn Thị S với tổng số tiền là 500.000.000 đồng để xử cho bị đơn được thắng kiện. Tuy nhiên bị cáo không thực hiện thỏa thuận trước đó đã cam kết với người đưa hồi lộ.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả thu giữ điện tín, cùng các tài

liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi lợi dụng chức vụ, Q hạn để nhận số tiền 500 triệu đồng của bị cáo Quách Thị Hng G đã phạm vào tội “ Nhận hối lộ” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 354 Bộ luật Hình S, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan, tổ chức là Tòa án bị mất uy tín và gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình S của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S đó là quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, được tặng thưởng kỷ niệm chương "Vì S nghiệp Tòa án"; bị cáo có bố và mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ là thương binh hạng 3/4 , bố chồng là liệt sỹ và có chồng được nhà nước tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng Ba. Tuy Cáo trạng của Viện kiểm sát cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nhưng nội dung vụ án thể hiện bị cáo 03 lần nhận hối lộ với tổng số tiền là 500.000.000 đồng trong đó 02 lần 150.000.000 đồng và 01 lần 200.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo G phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S.

Thấy rằng, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình S để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị xét xử như đề nghị của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo Quách Thị Hng G là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện S coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất C đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng đấu tranh, phòng chống đối với loại tội phạm này trên địa bàn trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần truy thu, tịch thu của bị cáo số tiền 500.000.000 đồng mà những người liên quan đã hối lộ để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Đối với các bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị H có dấu hiệu của tội “Đưa hối lộ”, tuy nhiên quá trình điều tra đã có công giúp cơ quan điều tra phát hiện và xử lý tội phạm. Tại phiên tòa, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan thành khẩn, ăn năn về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn truy cứu trách nhiệm hình S của họ theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Đối với anh Hng Quang Q, mặc dù biết bà Nguyễn Thị S đã đưa cho Quách Thị Hng G tổng số tiền 500 triệu đồng để giúp xét xử thắng kiện nhưng việc thỏa thuận đưa tiền do G và bà S tự thỏa thuận với nhau, anh Q không tham gia trực tiếp. Đối với việc chị Nguyễn Thị Nguyệt đã chuyển số tiền 200 triệu đồng vào tài khoản của G là làm theo yêu cầu của bà S, chị Nguyệt không biết mục đích cụ thể của việc chuyển tiền. Quá trình điều tra, anh Q và chị Nguyệt đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra làm rõ bản chất vụ án, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình S đối với anh Q và chị Nguyệt là phù hợp.

[9] Án phí hình S sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Thị Hng G phạm tội “Nhận hối lộ”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S.

Xử phạt bị cáo Quách Thị Hng G 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình S; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S.

Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Quách Thị Hng G số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) do phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Quách Thị Hng G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có Q kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân S tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình S.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

